

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐẢNG ỦY KHỎI DOANH NGHIỆP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Đà Lạt, ngày 01 tháng 9 năm 2021

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI

TRONG QUY ĐỊNH 24-QĐ/TW, NGÀY 30/7/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XIII SO VỚI QUY ĐỊNH 29-QĐ/TW, NGÀY 25/7/2016 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XII VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

A. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY ĐỊNH 24

1. Bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng, cơ bản kế thừa bố cục, nội dung còn phù hợp của Quy định 29-QĐ/TW, ngày 25/6/2016 của BCHTW khóa XII. Sửa đổi một số nội dung không còn phù hợp tình hình thực tế.
2. Những nội dung mà Điều lệ Đảng đã thể hiện rõ thì không quy định thêm; chỉ cụ thể hóa những nội dung mà Điều lệ Đảng nêu khái quát có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau trong thực hiện.
3. Cập nhật, bổ sung một số nội dung liên quan đến thi hành Điều lệ Đảng đã được Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành trong nhiệm kỳ khóa XII để đảm bảo đồng bộ, thống nhất.
4. Nội dung về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; về ủy ban kiểm tra các cấp và kỷ luật Đảng quy định tại Chương VII, Chương VIII của Điều lệ Đảng được Ban Chấp hành Trung ương quy định tại văn bản khác (*Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021*).
5. Một số nội dung mới chưa được quy định trong Điều lệ Đảng sẽ được tiếp tục tiếp thu, tổng hợp, nghiên cứu trong quá trình tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

B. VỀ BỐ CỤC, HÌNH THỨC TRÌNH BÀY

1. Quy định số 24-QĐ/TW có **35** mục (*kế thừa bố cục của Quy định số 29-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*); các mục, khoản bám sát theo thứ tự chương, điều trong Điều lệ Đảng để bảo đảm tính hệ thống và thuận tiện cho việc tra cứu, áp dụng và tổ chức thực hiện.

2. Về nội dung: Quy định thi hành Điều lệ Đảng mới được Ban Chấp hành Trung ương ban hành cơ bản kế thừa nội dung còn phù hợp của Quy định số 29-QĐ/TW; có bổ sung, sửa đổi một số nội dung quan trọng.

C. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẬP TRUNG VÀO NHỮNG NỘI DUNG LỚN NHƯ SAU:

I. Về công tác đảng viên

II. Một số quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ (Mục 9)

III. Các vấn đề liên quan đến việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp

IV. Về các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Mục 17)

V. Về tổ chức cơ sở đảng

VI. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân

VII. Tổ chức cơ quan ủy ban kiểm tra (Mục 26)

VIII. Khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên (Mục 27)

IX. Về công tác cán bộ (Mục 28)

X. Về đảng đoàn, ban cán sự đảng (Mục 31)

CHI TIẾT NHƯ SAU:

I. VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

1. Trình độ học vấn của người vào Đảng (Mục 1)

Quy định về trình độ học vấn của người vào Đảng cơ bản giữ như Quy định 29-QĐ/TW trước đây.

Nội dung “Người vào Đảng phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên” trong QĐ 29 được diễn đạt lại là “Người vào Đảng phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên”.

Bỏ cụm từ “*tương đương*” vì trong thực hiện gặp khó khăn, lúng túng do chưa có văn bản nào quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về trình độ học vấn *tương đương* với tốt nghiệp trung học cơ sở.

Đây là quy định chung về trình độ học vấn của người vào Đảng. Những người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và những trường hợp cụ thể khác do yêu cầu phát triển đảng mà không bảo đảm được quy định chung thì thực hiện theo hướng dẫn của Ban Bí thư như Quy định trước đây.

2. Về quyền của đảng viên (Mục 2)

Cơ bản giữ như Quy định số 29-QĐ/TW.

Đồng thời, trong thời kỳ công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ như hiện nay thì việc quy định hàng tháng thông tin cho đảng viên, nhất là thông tin về tình hình địa phương, cơ quan, đất nước, thông tin nội bộ của đảng, của đảng bộ, chi bộ ... là chưa thực sự kịp thời; chưa khai thác có hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, truyền thông để cung cấp thông tin cho đảng viên để tạo sự thống nhất trong Đảng, phản bác lại các luận điểm chống phá của các thế lực thù địch, do đó Quy định mới đã bổ sung trường hợp “**đột xuất**” cần thông tin và bổ sung việc thông tin tình hình, nhiệm vụ của “**địa phương**” cho đảng viên (vào Khoản 2.1) và diễn đạt lại là: “*Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp ủy cấp trên, các cấp ủy đảng thông tin cho đảng viên về tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thời sự trong nước, thế giới... phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao*”.

3. Giới thiệu và kết nạp người vào Đảng (Mục 3)

Ở mục này, các nội dung quy định về giới thiệu và kết nạp người vào Đảng cơ bản giữ như Quy định 29-QĐ/TW; đồng thời, Quy định mới đã bổ sung, sửa đổi một số nội dung, cụ thể như sau:

- Để bao quát hết các trường hợp giới thiệu người vào Đảng, Quy định mới đã bổ sung quy định đảng viên giới thiệu **“cùng sinh hoạt nơi cư trú”** với người vào Đảng (vào Khoản 3.2) và diễn đạt lại là: Đảng viên giới thiệu người vào Đảng **“Là đảng viên chính thức, cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú ít nhất 12 tháng với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở”**.

- Vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của người vào Đảng vẫn thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị. Ở điểm này, nhằm thống nhất với Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, Quy định mới đã bổ sung nội dung **“tiêu chuẩn chính trị”** của người vào Đảng (vào Khoản 3.3) và diễn đạt lại là: **“Vấn đề lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và tiêu chuẩn chính trị của người vào Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị”**.

- Về việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ: Để quy định cụ thể cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nào có thẩm quyền giao cho chi bộ phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng và kết nạp theo quy định khi người vào Đảng có đủ điều kiện và tiêu chuẩn, Quy định mới đã bổ sung nội dung **“nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú”** (vào Điểm 3.4.1) và diễn đạt lại là: **“Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú) giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định”**.

- Về kết nạp lại người vào Đảng: Nhằm thống nhất giữa các quy định của Trung ương về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng (1), Quy định mới đã bổ sung nội dung **“đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư”** (vào Tiết b Điểm 3.5.1) và diễn đạt lại là:

“Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích; **đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư**), làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp ủy có thẩm quyền (huyện ủy và tương đương) xem xét, quyết định”.

((1) Quy định 05-QĐ/TW, ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư quy định : ĐV bị đưa ra khỏi đảng do vi phạm CSDS&KHHGD chỉ được xem xét, kết nạp lại vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ĐLĐ... và phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ 3, hoặc 36 tháng đối với trường hợp sinh con thứ 4 kể từ ngày bị đưa ra khỏi đảng đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp đảng viên.

4. Về thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, tính tuổi đảng của đảng viên (Mục 4)

Ở mục này, các nội dung quy định về thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, tính tuổi đảng của đảng viên cơ bản vẫn giữ như Quy định số 29-QĐ/TW. Đồng thời, bổ sung quy định về trường hợp tổ chức đảng ban hành quyết định kết nạp đảng viên hoặc công nhận đảng viên chính thức sai quy định nhưng tổ chức đảng đó đã giải thể hoặc bị giải tán thì xử lý như sau:

- Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức không đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng, thì cấp ủy ban hành quyết định phải hủy bỏ quyết định của mình và thông báo cho đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt xóa tên trong danh sách đảng viên. **Trường hợp tổ chức đảng ban hành quyết định kết nạp đảng viên đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp ủy có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt hủy bỏ quyết định kết nạp đảng viên không đúng tiêu chuẩn, điều kiện.**

- Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức không đúng thẩm quyền, không đúng thủ tục theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Điều lệ Đảng thì phải hủy bỏ quyết định đó, chỉ đạo cấp ủy có thẩm quyền làm lại các thủ tục theo quy định và xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. **Trường hợp tổ chức đảng đã giải thể hoặc bị giải tán**

thì cấp ủy có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt tiến hành thẩm tra, xác minh và làm lại các thủ tục theo quy định.(2)

((2) bổ sung nhằm khắc phục tình trạng tổ chức đảng đã kết nạp đảng, công nhận đảng viên chính thức không đúng thẩm quyền, thủ tục nhưng tổ chức đảng đó đã giải tán, giải thể, không thể khắc phục các thủ tục, thẩm quyền theo quy định; đồng thời để bảo đảm quyền lợi của đảng viên

5. Về phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng (Mục 6)

Ở Quy định mới, các nội dung quy định về phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cơ bản giữ như Quy định số 29-QĐ/TW; đồng thời, có bổ sung một số nội dung cho phù hợp tình hình thực tiễn. Cụ thể:

- Về phát thẻ và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên: Để tiêu đề của khoản này bao quát hết các nội dung quy định, Quy định mới đã bổ sung cụm từ “***sử dụng***” vào tiêu đề Khoản 6.1 và diễn đạt lại là: “***Phát thẻ và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên***”.

- Về quản lý hồ sơ đảng viên: Quy định về quản lý hồ sơ đảng viên giữ như Quy định số 29-QĐ/TW. Đồng thời, thay cụm từ “***Đảng ủy Ngoài nước***” bằng cụm từ “***Đảng ủy Bộ Ngoại giao***” (tại Điểm 6.2.2) để phù hợp với việc Bộ Chính trị đã hợp nhất Đảng bộ Ngoài nước với Đảng bộ Bộ Ngoại giao, Đảng ủy Bộ ngoại giao là Đảng ủy cấp trên trực tiếp của cơ sở;

bổ sung nội dung “***Đối với đảng viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập từ 12 tháng trở lên, cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên hướng dẫn bổ sung lý lịch khi đảng viên về nước***” (vào Điểm 6.2.3) nhằm bảo đảm việc bổ sung lý lịch đảng viên ở nước ngoài phù hợp với thực tế và diễn đạt lại là:

“Hàng năm, các cấp ủy chỉ đạo, kiểm tra việc bổ sung lý lịch đảng viên và quản lý hồ sơ đảng viên. Đối với đảng viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập từ 12 tháng trở lên, cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên hướng dẫn bổ sung lý lịch khi đảng viên về nước”.

- Về việc chuyển sinh hoạt đảng: Nội dung này giữ như Quy định số 29-QĐ/TW. Chỉ thay cụm từ “***Tổng cục Chính trị Công an nhân dân***” bằng

cụm từ “**cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng**” (tại Tiết a Điểm 6.3.6) để phù hợp với tổ chức bộ máy của Bộ Công an hiện nay.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ (MỤC 9)

Nội dung quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Quy định mới cơ bản giữ như Quy định số 29-QĐ/TW. Đồng thời, để thống nhất giữa các quy định của Trung ương đã ban hành, Quy định mới đã bổ sung một số căn cứ xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng (vào Điểm 9.1.1) và diễn đạt lại là: “**Căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy (3) và quy chế làm việc của cấp ủy cấp trên, các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy phải xây dựng quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao. Tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo với tổ chức đảng cấp trên và thông báo cho tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp biết quy chế làm việc của tổ chức mình**”.

(3) vì hiện nay Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các quy định, quyết định này.

Nhằm đồng bộ với các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, Quy định mới đã bổ sung cụm từ “**kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên**” (vào Điểm 9.2.1) và diễn đạt lại là: “**Hàng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở và tương đương trở lên, cấp ủy cấp cơ sở, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy viên các cấp và đảng viên phải tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm**”.

Bổ sung cụm từ “**tiêu cực**” và cụm từ “**thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên**” (vào Điểm 9.2.2) về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình và diễn đạt lại là:

+ “Đối với cá nhân cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng, ủy viên ủy ban kiểm tra phải đi sâu kiểm điểm về trách nhiệm chính trị, mức độ phấn đấu hoàn thành công việc được giao và những vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân; về giữ gìn phẩm chất cá nhân (tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tham nhũng, lãng phí, **tiêu cực, quan liêu**) và **thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên**”.

- Về hệ thống tổ chức của Đảng (Mục 10)

Bổ sung cụm từ **thành phố trực thuộc Trung ương** trong điểm 10.1, 10.31 để phù hợp với luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và thực tiễn hiện nay. Và diễn đạt lại là

10.1:

*Hệ thống của tổ chức đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, **thành phố trực thuộc Trung ương**; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương. Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn đảng.*

10.3.1. TCD ở những nơi có đặc điểm riêng là TCD không phải là cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, **thành phố trực thuộc Trung ương**. Các TCD ở những nơi có đặc điểm riêng do cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng này (cụ thể là Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và Trung ương) quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ.

III. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP

Các quy định về nội dung này trong Quy định mới (như: các quy định về nhiệm vụ của cấp ủy triệu tập đại hội; về số lượng, phân bố đại biểu; về việc bầu và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp; các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội; việc bầu cử trong Đảng; số lượng cấp ủy viên, số lượng ủy viên ban thường vụ và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp; cấp ủy khóa mới được điều hành công việc ngay sau khi được bầu; về báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử; bổ sung, điều động, chỉ

định cấp ủy viên và thôi tham gia cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng) cơ bản được giữ nguyên như Quy định số 29-QĐ/TW trước đây. Tuy nhiên, để thống nhất với những quy định, nguyên tắc được quy định tại Quy chế bầu cử trong Đảng và giải quyết một số bất cập trong thực tiễn, Quy định mới đã bổ sung một số nội dung sau:

1. Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên (Mục 11)

Do Quy định số 29-QĐ/TW chưa quy định nên trong nhiệm kỳ qua một số cấp ủy đã đề cử đảng viên không phải là đại biểu chính thức của đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Nhằm khắc phục hạn chế này, Quy định mới đã bổ sung nội dung: ***“Chỉ được đề cử đại biểu chính thức của đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên”*** (vào Điểm 11.4.1) và diễn đạt lại là: ***“Chỉ được đề cử đại biểu chính thức của đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu cử lập một danh sách chung; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết...”***.

2. Các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội (Mục 12)

Nhằm quy định rõ hơn thành viên ban kiểm phiếu ở đại hội đảng viên, Quy định mới đã bổ sung quy định phải là đảng viên ***“chính thức”*** không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử tại đại hội mới được tham gia ban kiểm phiếu ở đại hội đảng viên (Điểm 12.4.1) và diễn đạt lại là: ***“Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức (đối với đại hội đại biểu), đảng viên chính thức (đối với đại hội đảng viên) trong đại hội không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử tại đại hội...”***.

3. Về việc thôi tham gia cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng (Mục 16)

Quy định mới đã bổ sung quy định về việc thôi tham gia cấp ủy của các đồng chí cấp ủy viên trường hợp đồng chí đó ***“thôi việc”*** (Tiết a Điểm 16.4.1) và diễn đạt lại là: ***“Việc thôi tham gia cấp ủy của các đồng chí cấp ủy viên khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác hoặc thôi việc:***

... Cấp ủy viên có quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc thì thôi tham gia cấp ủy đương nhiệm từ thời điểm quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc có hiệu lực thi hành”.

IV. VỀ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA CẤP ỦY, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI (MỤC 17)

1. Lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy

Quy định số 24-QĐ/TW đã quy định cụ thể về việc lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy ở các đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (Điểm 17.1.2) như sau:

“Đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương: Được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan ủy ban kiểm tra” như Quy định số 29-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

“Đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương: Các cơ quan tham mưu giúp việc của đảng ủy hợp nhất với các cơ quan chuyên môn của doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để thực hiện công tác kiểm tra, tổ chức, tuyên giáo và văn phòng”. Việc bổ sung quy định này nhằm phù hợp với tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đồng bộ với Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối (BTCTW đã ban hành HD 17, ngày 05/10/2018 – HD thực hiện quy định 69).

Đồng thời, để thống nhất quy định việc lập hay không lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy trong một văn bản (trong HD 01-HD/TW ngày 29/9/2016 của BCHTW hướng dẫn thi hành ĐLĐ), Ban Chấp hành Trung ương đã bổ sung quy định: ***“Không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức cơ sở đảng. Những đảng bộ***

cơ sở mà đảng ủy được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện theo Tiết a, Điểm 10.5.2 của Quy định này” (Điểm 17.1.4).

2. Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Nhằm cụ thể hóa nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị, Quy định mới đã bổ sung nội dung để làm rõ cấp có thẩm quyền quy định và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện (Khoản 17.3). Cụ thể:

“Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam):

- Ở cấp Trung ương do Bộ Chính trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và giao Ban Tổ chức Trung ương tham mưu quản lý.

- Ở cấp tỉnh, cấp huyện do Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế; ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý, định kỳ báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương)”.

V. VỀ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

1. Sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở, chi bộ (Mục 20) (BS Chi bộ)

Để phù hợp với tình hình thực tế của các chi bộ đông đảng viên, tính chất đặc thù, địa bàn hoạt động rộng và điều kiện phòng, chống dịch bệnh... Ban Chấp hành Trung ương đã đồng ý chủ trương thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể như sau: ***“Việc thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Bí thư” (Điểm 20.4).***

2. Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên (Mục 21)

Nhằm quy định rõ hơn điều kiện đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên, thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên và phù hợp với quy định về xếp loại tổ chức đảng, đảng viên theo Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị, Quy định số 24-QĐ/TW đã sửa đổi cụm từ **“công nhận đạt tiêu chuẩn đảng bộ trong sạch, vững mạnh”** thành **“xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên”** (tại Khoản 21.1) và diễn đạt lại là: **“Các đảng bộ cơ sở ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang có trên 100 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên có thể được cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, ra quyết định ủy quyền cho đảng ủy cơ sở quyền quyết định kết nạp đảng viên, thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên”**.

3. Việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) (Mục 22)

Nhằm quy định cụ thể hơn việc bầu bí thư, phó bí thư ở những chi bộ có dưới 9 đảng viên, Quy định mới đã bổ sung cụm từ **“chính thức”** vào Khoản 22.1 và diễn đạt lại là: **“Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ trực tiếp bầu chi ủy trước, sau đó bầu bí thư, bầu một phó bí thư trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu một phó bí thư”**.

VI. VỀ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN

Về nội dung này, Quy định mới cơ bản giữ như Quy định 29-QĐ/TW trước đây; đồng thời, có bổ sung, sửa đổi một số nội dung như sau:

1. Về tổ chức đảng bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố (Mục 23)

Nhằm giao quyền chủ động cho cấp ủy địa phương trong việc phân công phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh phụ trách cấp ủy bộ đội biên phòng, Quy định mới đã sửa đổi cụm từ **“đồng chí phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân”** thành **“một đồng chí phó bí thư”** (tại Tiết c Điểm 23.3.2) và diễn đạt lại là: **“Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công một đồng chí phó bí thư phụ trách cấp ủy bộ đội biên phòng”**.

2. Về cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân (Mục 24)

Điều lệ Đảng quy định cơ quan chính trị trong Công an nhân dân là Tổng cục xây dựng lực lượng, tuy nhiên Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành nghị quyết về tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Bộ Công an và công an các địa phương, do vậy, Quy định mới đã bổ sung, sửa đổi một số nội dung để quy định rõ hơn nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân, thống nhất tên gọi mới của cơ quan này tại Khoản 24.2 như sau:

“24.2- (Khoản 3, Khoản 4): Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân.

24.2.1- Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng thuộc Bộ Công an hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, **tham mưu thực hiện công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Đảng bộ Công an Trung ương; tham mưu, giúp Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương.**

24.2.2- Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân mỗi cấp hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy công an cùng cấp, sự chỉ đạo của cơ quan **đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng của cấp trên, sự hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ của các ban đảng của cấp ủy địa phương cùng cấp; tham mưu thực hiện công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng trong công an cấp mình; tham mưu giúp cấp ủy công an cùng cấp trong việc phối hợp với cấp ủy địa phương cấp dưới lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương cấp dưới”.**

3. Về tổ chức đảng trong Công an nhân dân (Mục 25)

Bỏ quy định: **“Tổ chức đảng trong Công an nhân dân không có hệ thống dọc từ Trung ương đến các đơn vị cơ sở trong công an nhân dân địa phương”**, vì Khoản 1, Điều 29 Điều lệ Đảng đã quy định rõ: **“Tổ chức đảng công an nhân dân địa phương cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi**

mặt của cấp uỷ cấp đó, đồng thời chấp hành nghị quyết của đảng uỷ công an cấp trên về giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...”.

VII. TỔ CHỨC CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA (MỤC 26)

Quy định số 24-QĐ/TW không quy định về ủy ban kiểm tra các cấp vì Ban Chấp hành Trung ương đã có quy định riêng thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Giữ nguyên quy định: ***“Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan hướng dẫn về tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới” (Mục 26)*** để phù hợp quy định tại Điểm 17.1.5 của Quy định này.

VIII. KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN (MỤC 27)

Về nội dung này, Quy định mới cơ bản giữ như Quy định 29-QĐ/TW trước đây; đồng thời, có bổ sung, sửa đổi một số nội dung như sau:

1. Về đối tượng được truy tặng, xét tặng Huy hiệu Đảng

Quy định mới đã bổ sung nội dung đảng viên bị từ trần có thể được xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá một năm; đảng viên 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi Đảng trở lên, nếu bị bệnh nặng có thể được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá hai năm (vào *Tiết b Điểm 27.3.1*) và diễn đạt lại là: ***“Đảng viên bị bệnh nặng hoặc từ trần có thể được xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá một năm; đảng viên 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi Đảng trở lên, nếu bị bệnh nặng có thể được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá hai năm theo quy định”.***

2. Về việc xét tặng Huy hiệu Đảng đối với đảng viên bị kỷ luật

Để đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, ý thức rèn luyện, phấn đấu của đảng viên, Ban Chấp hành Trung ương đã bổ sung, sửa đổi quy định về việc xét tặng Huy hiệu Đảng đối với đảng viên bị kỷ luật (vào *Tiết c Điểm 27.3.1*), cụ thể: ***“Tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng thì chưa được xét tặng; sau 6 tháng (đối với kỷ luật khiển trách), 9 tháng (đối với kỷ luật cảnh cáo), 1 năm (đối với kỷ luật cách chức), nếu sửa***

chữa tốt khuyết điểm, được chỉ bộ công nhận sẽ được xét tặng Huy hiệu Đảng”.

QĐ 29: “Tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng từ cảnh cáo trở lên chưa xét tặng; sau 6 tháng đối với kỷ luật cảnh cáo, 1 năm đối với kỷ luật cách chức, nếu sửa chữa tốt khuyết điểm, được chỉ bộ công nhận sẽ được xét tặng Huy hiệu Đảng”.

IX. VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ (MỤC 28)

Về nội dung này, Quy định mới cơ bản giữ như Quy định 29-QĐ/TW trước đây; đồng thời, bổ sung, sửa đổi một số nội dung như sau:

1. Về quản lý cán bộ

Về nguyên tắc quản lý cán bộ: bổ sung cụm từ “công lập” vào sau cụm từ đơn vị sự nghiệp công lập, để phù hợp với QĐ 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của BCT về PCQLCB và Bổ nhiệm, GTCB ứng cử; diễn đạt lại là:

a, Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, TCD, ĐV trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

Để bảo đảm thống nhất với các quy định của Đảng về công tác cán bộ, Quy định mới đã bổ sung nội dung “**giới thiệu cán bộ ứng cử**” (vào Tiết d Điểm 28.1.2) quy định về quản lý cán bộ và diễn đạt lại là: “**Quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau đây: ... d) Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm cán bộ**”.

2. Về phân cấp việc giới thiệu cán bộ để bầu hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội

Để bảo đảm thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Quy định mới đã:

- Bổ sung, sửa đổi nội dung quy định Quốc hội bầu các chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý thành “**Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê**

chuẩn” (ở Tiết a Điểm 28.2.2) và diễn đạt lại như sau: “*Ban Bí thư giới thiệu các chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý để Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bầu*”.

- Bổ sung quy định cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường ở những địa phương thí điểm hoặc thực hiện không tổ chức hội đồng nhân dân quận, phường (ở Tiết b Điểm 28.2.2) và diễn đạt lại là: “*Ban chấp hành đảng bộ các cấp giới thiệu chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân bầu (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định); tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân trước khi ban thường vụ cấp ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định)*”.

X. VỀ ĐẢNG ĐOÀN, BAN CÁN SỰ ĐẢNG (MỤC 31)

Về nội dung này, Quy mới cơ bản giữ như Quy định 29-QĐ/TW trước đây. Đồng thời, đã bổ sung quy định lập **Ban cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước** (tại Khoản 30.1);

Sửa đổi quy định đảng đoàn, ban cán sự đảng họp định kỳ từ “**ba tháng một lần**” thành “**một tháng một lần**” (tại Điểm 31.1.3) cho phù hợp thực tế và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đảng đoàn, ban cán sự đảng trong tình hình mới.

Ngoài những nội dung chính, quan trọng được bổ sung, sửa đổi nêu trên, trong Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII còn có một số điều chỉnh nhỏ về cách trình bày, về câu chữ, cách diễn đạt cho phù hợp, dễ hiểu hơn.
